

**BẢNG THỐNG KÊ DANH SÁCH SINH VIÊN
THAM GIA HOẠT ĐỘNG SỰ KIỆN**

Tên sự kiện: Hội thảo do Trường Đại học Bang Pangasinan, Phillipines tổ chức
Thời gian tổ chức: ngày 11/10/2025 và 13/10/2025 tại Hội trường D

***Lưu ý:** Sinh viên kiểm tra danh sách dưới đây, liên hệ cô Lan - Phòng Thanh tra Giáo dục - Công tác sinh viên (Phòng D00-01) để điều chỉnh, bổ sung sai sót (nếu có).
Thời gian: từ nay đến 11h00 ngày 11/11/2025.*

STT	Họ và tên	MSSV	Khoa
1	Đạo Thành Nhân	25211CK0603	Cơ khí
2	Võ Thanh Anh Điền	25211CK1159	
3	Đặng Văn Trường An	25211CK0106	
4	Nguyễn Trung Kiên	25211CK1024	
5	Nguyễn Chí Cường	25211CK1261	
6	Phạm Tiến Trí	25211CK1636	
7	Bùi Viết Tiến Hải	25211CK0923	
8	Nguyễn Đức Toàn	25211CK3859	
9	Trần Xuân Dương	25211CK1581	
10	Trần Ngọc Quang	25211ck2254	
11	Hoàng Nhật Huy	25211CK2287	
12	Nguyễn Tấn Đạt	25211CK2369	
13	Lưu Lễ Khang	25211CK1900	
14	Nguyễn Quốc Bảo	25211CK3980	
15	Phan Văn Nhân	25211CK2697	
16	Nguyễn Trần Thanh Trường	25211CK2158	
17	Vũ Hoàng	25211CK0155	
18	Thạch Lâm Thịnh	25211CK2547	
19	Hồ Hoài An	24211CK2891	
20	Ngô Anh Tuấn	24211CK4095	
21	Nguyễn Tuấn Hậu	24211CK1812	
22	Nguyễn Thái Bình	24211OT3996	Động lực
23	Nguyễn Minh Hưng	25211OT1048	
24	Ngô Triệu Phú	23211OT3826	
25	Hồ Dương Đông	23211OT0840	
26	Văn Công Hoài	23211OT0435	
27	Nguyễn Đăng Khoa	25222OT0004	
28	Ngô Anh Quốc	25211OT0545	
29	Lê Đình Bảo	24211OT3338	
30	Bùi Hữu Luận	23511OT0101	

STT	Họ và tên	MSSV	Khoa
31	Đào Trần Anh Thy	25211TT0550	Công nghệ Thông tin
32	Trần Phạm Thanh Phú	23211TT4609	
33	Nguyễn Thùy Trâm	25211DH0634	
34	Dương Thái Ngọc	25211TT0289	
35	Đặng Hà Vy	25211TT3463	
36	Nguyễn Hải Dương	25211TT2708	
37	Đinh Hữu Trung	25211TT0935	
38	Võ Minh Đức	25211TT2963	
39	Lê Minh Khoa	22211TT3953	
40	Cao Hoài Thương	25211TT1629	
41	Bùi Anh Kiệt	25211TT0552	
42	Nguyễn Đăng Ánh	25211TT0579	
43	Dương Minh Thư	24211TT3957	
44	Ngô Đức Hải	24211TT2856	
45	Phạm Phúc Mạnh Giàu	24211TT3571	
46	Kiến Minh Hào	24211TT1251	
47	Đồng Nguyễn Minh Quân	25211TT0123	
48	Võ Thị Thùy Vân	25211TT4064	
49	Đỗ Ngọc Hiếu	22211TT2029	
50	Nguyễn Thị Thúy Vy	25211TT3399	
51	Nguyễn Minh Thanh Vy	25211TT3517	
52	Ngô Nhật Minh	25211TT3243	
53	Võ Tấn Đạt	25211TT3030	
54	Phạm Trương Đăng Khoa	25211TT0415	
55	Nguyễn Thái Thanh	25211TT3584	
56	Phạm Hoàng Dương	25211TT3505	
57	Châu Thiên An	25211TT2949	
58	Trịnh Minh Hiếu	25211TT2878	
59	Nguyễn Huy Anh Tuấn	25211TT0202	
60	Lê Trần Hoàng Sang	25211TT1719	
61	Phạm Lê Hải	25211TT1178	
62	Hồ Văn Nghĩa	25211TM0222	
63	Võ Lê Phương	25211TM2976	
64	Võ Minh Cường	25211TM0249	
65	Trần Minh Khang	25211TT0848	

STT	Họ và tên	MSSV	Khoa
66	Dương Thái Ngọc	25211TT0289	Công nghệ Thông tin
67	Đặng Hà Vy	25211TT3463	
68	Đinh Hữu Trung	25211TT0935	
69	Ngô Đức Hải	24211TT2856	
70	Kiến Minh Hào	24211TT1251	
71	Nguyễn Hữu Vinh	22211TT4921	
72	Nguyễn Trọng Hiền	22211TT4044	
73	Nguyễn Tiến Đạt	22211TT2661	
74	Huỳnh Lý Đình Châu	22211TT0744	
75	Đỗ Trí Khang	22211TT4759	
76	Võ Thị Thùy Vân	25211TT4064	
77	Nguyễn Văn Hoàng	22211TT2461	
78	Nguyễn Văn Dư	22211TT1357	
79	Ngô Định An	22211TT3807	
80	Võ Tấn Đạt	25211TT3030	
81	Phạm Trương Đăng Khoa	25211TT0415	
82	Nguyễn Anh Tuấn	25211TT0725	
83	Nguyễn Thái Thanh	25211TT3584	
84	Phạm Hoàng Dương	25211TT3505	
85	Châu Thiên An	25211TT2949	
86	Trịnh Minh Hiếu	25211TT2878	
87	Trần Phan Ngọc Lễ	25211TT0010	
88	Tạ Hỷ Nhật Thành	22211TT1021	
89	Nguyễn Ngọc Huân	25211TT2744	
90	Nguyễn Huy Anh Tuấn	25211TT0202	
91	Phan Thành Tài	23211TT4367	
92	Nguyễn Văn Ngọc Lê Trường	24211TT2524	
93	Nguyễn Hoàng Minh	23211TT4476	
94	Trần Công Thành	25211TT2129	
95	Lê Trần Hoàng Sang	25211TT1719	
96	Bùi Trường Kha	25211TT1497	
97	Hồ Phúc Đạt	25211TT0663	
98	Nguyễn Phương Tấn	22211TT1242	
99	Lê Trương Ánh Duy	25211TT1535	
100	Nguyễn Tấn Đạt	24211TT0596	

STT	Họ và tên	MSSV	Khoa
101	Võ Huỳnh Thiện Phúc	23211TD0312	Công nghệ Tự động
102	Nguyễn Hoàng Anh	24211CD4218	
103	Võ Ngọc Đại	24211CD3917	
104	Phan Văn Thuận An	24211DK2840	
105	Lại Tuấn Tới	24211DK1420	
106	Trần Hữu Hải	24211DK4541	
107	Cao Việt Quang	24211DK3275	
108	Lê Minh Nhật	24211DK3202	
109	Phan Trí Tín	24211DK3426	
110	Huỳnh Thanh Tú	25211DK0885	
111	Lê Thành Bảo	25211DK0713	
112	Nguyễn Phú Quý	25211DK2420	
113	Nguyễn Văn Quang	25211CD3296	
114	Đào Minh Thọ	25211CD0470	
115	Lương Chí Tình	25211DK2195	
116	Trần Võ Thiên Long	25211DK2739	
117	Phuong Nguyễn Minh Châu	25211DK1646	
118	Trương Đình Khoa	25211CD2665	
119	Phạm Dịp Đắc Lộc	25211CD2704	
120	Trần Thanh Bình	25211TD1174	
121	Hoàng Đức Hùng	25211TD1230	
122	Ngô Minh Thái	25211TD0148	
123	Bùi Tiến Thành	25211TD3240	
124	Nguyễn Cảnh Lộc	24211CD1512	
125	Nguyễn Gia Bảo	24211CD3831	
126	Hoàng Long Vũ	25211DD2849	Điện - Điện tử
127	Nguyễn Minh Nhật	25211DD3047	
128	Nguyễn Tấn Thành	25211DD2559	
129	Sái Hoàng Bảo	25211DD2825	
130	Nguyễn Tấn Thành	25211DD3803	
131	Phan Lê Tuấn	25211DD2506	
132	Nguyễn Hoàng Nhật Anh	25211DD2644	
133	Nguyễn Công Thành	25211DD2626	
134	Trần Minh Mẫn	25211DD2233	
135	Nguyễn Tấn Hưng	25211DD2238	
136	Nguyễn Tấn Đạt	25211DD2007	
137	Nguyễn Thị Thùy Dung	25211DD0248	
138	Lê Thị Mai Trâm	25211DD2022	
139	Huỳnh Thanh Long	25211DL2364	
140	Nguyễn Minh Quân	25211DL2469	
141	Lê Phùng Minh Khánh	25211DC0582	
142	Lê Hồ Triệu Huy	25211DC0776	

STT	Họ và tên	MSSV	Khoa
143	Nguyễn Hữu Trí	25211DD3191	Điện - Điện tử
144	Trần Tấn Tài	25211DD3535	
145	Đinh Hoàng Tiến Nhật	25211DD2944	
146	Bùi Hồng Hào	25211DD2908	
147	Đậu Thị Tình	25211DN2070	
148	Hồ Thanh Huy	25211DC2055	
149	Trương Quốc Thanh	25211DC2637	
150	Trần Hữu Tiến	25211DC2882	
151	Văn Đình Lợi	25211DC1225	
152	Trương Phú Tài	25211DD0168	
153	Phạm Dương Mạnh	25211DD0910	
154	Lê Hoàng Lợi	25211DD3849	
155	Nguyễn Quốc Hiệp	25211DD1026	
156	Lê Hoàng Minh Huy	25211DD3640	
157	Phan Hoàng Khang	24211DC0954	
158	Huỳnh Phan Gia Bảo	25211DD3596	
159	Trần Lâm Như Ý	25211DT3141	
160	Lý Quang Minh	25211DC2638	
161	Dương Minh Hiền	24211DC2043	
162	Phạm Thị Ái Nhân	23211LH2598	Du lịch - Khách sạn
163	Nguyễn Thị Ly	23211KS1855	
164	Phạm Trường Bảo	23211KS4841	
165	Phan Ngọc Bảo Châu	23211NH3218	
166	Trần Đăng Động Lực	24211LH0926	
167	Đào Thị Anh Thư	24211LH1465	
168	Lương Gia Bảo	24211NH0996	
169	Trần Thanh Hải	24211NH0882	
170	Võ Ngọc Vân Anh	24211KS0112	
171	Nguyễn Lê Thanh Ngọc	24211KS3277	
172	Nguyễn Thành Đạt	25211NH3735	
173	Nguyễn Viêt Bình	25211NH1427	
174	Lê Quốc Thắng	25211KS1982	
175	Nguyễn Thị Bông	25211KS3213	
176	Nguyễn Trường Thọ	25511QN0105	
177	Nguyễn Ngọc Phương Uyên	24211KS1038	
178	Cao Nhật Minh	24211NH0291	
179	Lâm Nguyễn Diễm Thùy	24211KS0292	

STT	Họ và tên	MSSV	Khoa
180	Phan Thị Thu Thủy	25211LG0237	Kinh tế
181	Nguyễn Huỳnh Sang	23211MK1417	
182	Thên Thị Tươi	24211LG4112	
183	Nguyễn Trung Ý	25211QT0046	
184	Nguyễn Đắc Hòa	25211QT1420	
185	Nguyễn Hoàng Phúc	25211QT2284	
186	Đặng Thị Minh Thư	23211KT2269	
187	Huỳnh Quỳnh Thư	23211KT3385	
188	Nguyễn Thị Thu Hiền	23211KT3879	
189	Nguyễn Lê Bảo Ngọc	25211LG2428	
190	Nguyễn Thị Ly Na	25211LG0601	
191	Nguyễn Thị Yến Nhi	25211LG2373	
192	Nguyễn Ngọc Bảo Nghi	25211LG2777	
193	Thái Nhật Hào	25211LG1662	
194	Phạm Nguyễn Tuyết Ngân	25211LG2211	
195	Lê Thị Quỳnh	25211LG2749	
196	Nguyễn Gia Bảo	25211LG2595	
197	Nguyễn Ngọc Ngân	25211LG2689	
198	Lê Xuân Tính	25211LG2838	
199	Nguyễn Thị Kiều Oanh	25211LG1350	
200	Nguyễn Đăng Bảo	25211LG2768	
201	Đặng Quốc Quang	25211LG2780	
202	Nguyễn Ngọc Quỳnh Anh	24211LG3176	
203	Lê Thị Huyền Trang	24211QT3432	
204	Huỳnh Thị Thu Hương	23211QT2579	
205	Lê Thị Ngọc Ánh	24211QS3849	
206	Hà Thị Thư	25211MK3396	
207	Trần Minh Trí	25211KD3404	
208	Lâm Thị Tươi	24211TC4053	
209	Nguyễn Thị Lan Anh	24211TC0953	
210	Đỗ Trịnh Hòa Nam	24211KD1858	

STT	Họ và tên	MSSV	Khoa
211	Lê Vũ Thanh	25211TQ1580	Đông phương
212	Nguyễn Thị Thuý Hà	25211TQ3965	
213	Hoàng Ngọc Châu	25211TQ1678	
214	Vi Thị Huyền Trang	25211TQ1914	
215	Trương Nhất Thoáng	25211TQ3696	
216	Thái Thị Như Ý	25211TQ1366	
217	Trần Đỗ Đạt An	25211TQ1233	
218	Hoàng Thị Thanh Nga.	25211TQ0606	
219	Phạm Thị Mỹ Duyên	25211TQ2054	
220	Lê Thị Tố Uyên	23211TH0011	
221	Vương Anh Quý	24211TQ3739	
222	Ngô Thị Hiền My	24211TQ2300	
223	Nguyễn Thị Hồng Quyên	25211TH2015	
224	Trịnh Thị Kim Thanh	25211TQ2597	
225	Võ Ngọc Trâm	24211TQ2933	
226	Nguyễn Thị Thảo Ngân	24211TQ3609	
227	Trần Thị Thúy Kiều	23211TH4000	
228	Trần Vũ Thị Ngọc Ánh	24211TQ4089	
229	Đàng Quang Vinh	24211TA3716	Tiếng Anh
230	Nguyễn Vân Khanh	24211TA3973	
231	Lê Thị Thanh Thảo	24211TA3750	
232	Nguyễn Thị Ngọc Châu	24211TA0240	
233	Đào Thị Diễm Kiều	24211TA0654	
234	Nguyễn Vũ Anh Duy	25211TA0115	
235	Nguyễn Thanh Kỳ	25211TA2475	
236	Hoàng Vinh	25211TA3435	
237	Trần Trọng Vinh	23211TA0131	
238	Trần Phú Khang	23211TA4005	
239	Trần Thị Thúy Uyên	25211TA2835	
240	Phạm Nguyễn Như Quỳnh	25211TA0729	
241	Lý Huỳnh Trân	25211TA0253	
242	Nguyễn Minh Nhật	25211TA1092	
243	Lê Thị Trúc Hà	25211TA0929	
244	Nguyễn Văn Bình	25211TA2792	
245	Lê Nguyên Hoàng	25211TA0219	
246	Thiên Nữ Mai Trinh	25211TA1791	
247	Lê Minh Hiếu	23211TA2008	
248	Phạm Bình Trọng	23211TA0389	
249	Nguyễn Huỳnh Minh Chi	23211TA0274	
250	Võ Nguyễn Anh Quân	23211TA0408	

STT	Họ và tên	MSSV	Khoa
251	Ngô Viễn Thông	23211TA0378	Tiếng Anh
252	Nguyễn Thị Kim Thư	23211TA0623	
253	Nguyễn Trường Quang	24211TA4517	
254	Trần Thị Ngọc Linh	23211TA4050	
255	Nguyễn Thị Thu Thắm	24211TA3792	
256	Ngô Thị Thanh Ngân	23211TA4301	
257	Phan Thị Dương	23211TA4289	
258	Đào Thị Diễm Kiều	24211TA0654	
259	Nguyễn Hoàng Ngọc Bích	24211TA1449	
260	Lê Bá Tất Đạt	24211TA1991	
261	Nguyễn Thị Kim Hạnh	24211TA0143	
262	Mai Văn Hùng	24211TA2571	
263	Lê Ngọc Sang	24211TA4088	
264	Trần Thanh Trúc	24211TA1347	
265	Võ Quốc Vinh	24211TA3236	
266	Trần Đức Lộc	24211TA0612	
267	Phạm Yến Nghi	25211TA2889	
268	Nguyễn Văn Tô Sil	25211TA3654	
269	Thị Thư	25211TA3879	
270	Minh Triết	25211TA3565	
271	Hoàng Vinh	25211TA3435	
272	Trần Thị Ngọc Linh	23211TA4050	
273	Trương Thị Châu Bình	23211TA2993	
274	Phạm Nguyễn Triệu Dĩ	23211TA0867	
275	Phạm Hoài Minh	23211TA3946	
276	Nguyễn Thị Cẩm Tú	25211TA0013	
277	Nguyễn Thị Ngọc	25211TA0012	
278	Trần Thị Thúy Uyên	25211TA2835	
279	Phạm Nguyễn Như Quỳnh	25211TA0729	
280	Lý Huỳnh Trân	25211TA0253	
281	Phan Văn Lập	25211TA2454	
282	Lê Nguyên Hoàng	25211TA0219	
283	Nguyễn Quốc Lập	23211TA4067	
284	Bùi Minh Hùng	24211TA1210	
285	Trần Thị Như Ý	24211TA4552	
286	Nguyễn Thị Thuyền	25211TA3419	
287	Lê Phương Kim Ngân	23211TA3542	
288	Nguyễn Vân Khanh	24211TA3973	
289	Nguyễn Thị Huyền Trân	25211TA2707	

STT	Họ và tên	MSSV	Khoa
290	Nguyễn Văn Kiên	25211DH1036	Công nghệ Thông tin
291	Huỳnh Kim Trân	25211DH2690	
292	Lê Thị Ngọc Trâm	25211DH 1683	
293	Phan Vũ Gia Bảo	25211DH2110	
294	Thái Thịnh	25211DH2115	
295	Châu Đại Phát	25211DH0267	
296	Nguyễn Thanh Tuyền	23211DH1438	
297	Lê Đỗ Ngọc Trâm	23211DH0932	
298	Trần Thu Hà	23211DH0308	
299	Lê Thị Anh Thư	23211DH1454	
300	Đặng Thị Bích Trâm	23211DH0307	
301	Trần Tân Tiến	23211DH1744	
302	Trần Tiến Dũng	23211DH0221	
303	Lâm Tấn Chương	23211DH0027	
304	Nguyễn Duy Mạnh	23211DH1647	
305	Nguyễn Thanh Huy	23211DH1132	
306	Nguyễn Minh Huy	23211DH0906	

Danh sách này tổng cộng: 306 sinh viên tham gia.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 11 năm 2025

ĐƠN VỊ TỔ CHỨC HĐSK